

Số: 653/QĐ-SNV

Quảng Nam, ngày 17 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
9 tháng năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng và Trưởng các Phòng chức năng thuộc sở tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGĐ Sở.
- Các phòng;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Kim Hoa

CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 653/QĐ-SNV ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Sở Nội vụ)

Thực hiện chế độ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Sở Nội vụ công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2023 như sau:

1. Tổng dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 là 26.433 triệu đồng(giảm do thu hồi nghị định theo Nghị định 108), trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 26.402 triệu đồng
- Chi hoạt động hoạt động quốc phòng: 31 triệu đồng

2. Lũy kế thanh toán đến ngày 30/9/2023 là 11.418 triệu đồng, trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 15.106 triệu đồng, đạt 57,2%
- Chi hoạt động hoạt động quốc phòng: 25 triệu đồng, đạt 80,6%

Trên đây là nội dung báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2023 của Sở Nội vụ.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
9 tháng năm 2023
(Kèm theo Quyết định số 653/QĐ-SNV ngày 17/ 10 /2023 của Giám đốc Sở Nội vụ)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện 9 tháng năm 2023	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí, khác				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	26,433	15,232	57.6%	110.6%
1	Chi quản lý hành chính	26,402	15,106	57.2%	109.9%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9,291	6,943	74.7%	106.1%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	17,111	8,163	47.71%	113.4%
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	KP thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	KP thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi hoạt động sự nghiệp đào tạo	0	101	-	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		101		776.9%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi hoạt động quốc phòng	31	25	80.6%	177.1%
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	31	25	80.6%	177.1%
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi hoạt động sự nghiệp văn hóa	0	-	-	-
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi Chương trình mục tiêu				